

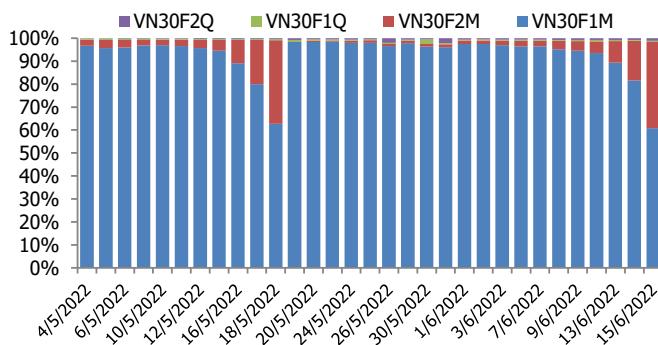
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2206	16/6/2022	1	1251.30	27,263
VN30F2207	21/7/2022	36	1238.10	16,855
VN30F2209	15/9/2022	92	1243.00	199
VN30F2212	15/12/2022	183	1249.50	519

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường trong nước lại có phiên giảm trên diện rộng với nhiều cổ phiếu đóng cửa ở mức giá sàn. Lực bán mạnh diễn ra ở các nhóm cổ phiếu như: chứng khoán, thép, bất động sản, Thanh khoản thị trường tăng khi chỉ số Vn-Index bị ép xuống dưới ngưỡng 1.200 điểm khiến nhà đầu tư phải xử lý danh mục. Bên cạnh đó, việc khối ngoại quay đầu bán ròng cũng tạo áp lực lên thị trường phiên này. Dừng lúc đóng cửa, chỉ số VN-Index giảm 16,38 điểm (-1,33%) còn 1.213,93 điểm, bên cạnh đó chỉ số VN30 cũng sụt 8,07 điểm (-0,64%) xuống 1.253,09 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về bên bán, toàn thị trường có 93 mã tăng/373 mã giảm, ở rổ Vn30 chỉ có 6 cổ phiếu tăng trong khi có tới 22 cổ phiếu giảm.
- Hợp đồng VN30F2206 giảm co ngay từ đầu phiên, lực bán mạnh sau đó khiến hợp đồng liên tục chìm sâu trong sắc đỏ. Kịch bản tương tự diễn ra sang tới đầu phiên chiều, tuy đến cuối phiên lực cầu xuất hiện trở lại nhưng không đủ mạnh để giúp hợp đồng F2206 đóng cửa trở về mức tham chiếu. Đóng cửa, VN30F2206 (F2206) giảm 1,34%, còn 1.251,3 điểm; VN30F2207 (F2207) giảm 1,89%, còn 1.238,1 điểm; hợp đồng VN30F2209 (F2209) giảm 1,36%, còn 1.243 điểm; hợp đồng VN30F2212 (F2212) giảm 0,53%, còn 1.249,5 điểm. Khối lượng và giá trị giao dịch của thị trường phái sinh lần lượt tăng 3,97% và 0,67% so với phiên ngày 14/06/2022. Cụ thể, khối lượng giao dịch F2206 tăng 0,92% với 356.993 hợp đồng được khớp lệnh. Khối lượng giao dịch của F2207 đạt 20.709 hợp đồng, tăng 115,99% so với phiên trước.
- Phiên phục hồi trong nghi ngờ hôm qua nhanh chóng chuyển thành phiên giảm diễn ra trên diện hôm nay, đáng chú ý là có nhiều cổ phiếu đóng cửa ở mức giá sàn, tổng cộng 3 sàn có tới 145 cổ phiếu. Các nhóm cổ phiếu như: chứng khoán, thép, bất động sản, ... gặp áp lực bán rất mạnh, trong đó có nhiều cổ phiếu giảm sàn. Thị trường giảm phiên này không chịu tác động từ thị trường thế giới khi các hợp đồng tương lai trên thị trường Mỹ xanh, bên cạnh đó Chứng khoán châu Âu cũng phục hồi khi ECB thông báo một cuộc họp khẩn cấp "để thảo luận về các điều kiện thị trường hiện tại" và trước quyết định về lãi suất của Fed. Về kỹ thuật, chỉ số Vn-Index test lại ngưỡng tâm lý 1.200 điểm và hồi trở lại, tương đương mức đáy ngày 23 và 24/5, trong khi đó nhóm cổ phiếu smallcap đã giảm liên 4 phiên và về mức đáy tháng 5. Điều đó có nghĩa là nhiều cổ phiếu đã về mức đáy tháng 5, trong đó nhóm cổ phiếu smallcap đã thủng đáy. Do đó, nhịp giảm khiến chỉ số Vn-Index bị ép qua ngưỡng 1.200 điểm trong phiên hôm nay đã khiến nhu cầu cắt lỗ gia tăng.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

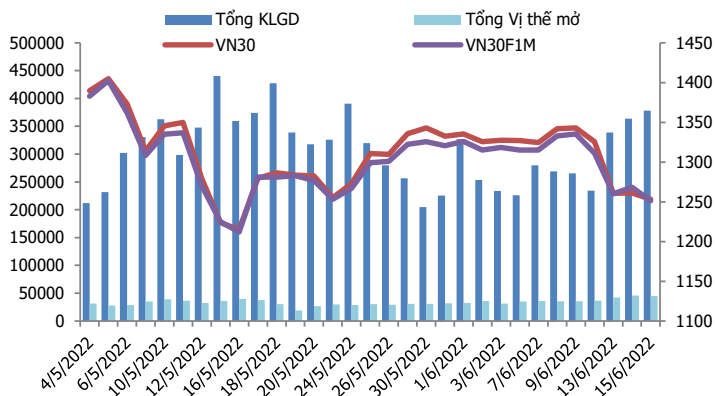
VN30 chốt hôm nay tại 1.253,09. Cận gần nhất ngày mai là 1255; 1260; 1265; 1271; 1276; 1285. Hỗ trợ 1246; 1240; 1232; 1224; 1216. Do vậy, có thể canh Long cho HĐTL tháng thứ 2.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Hôm nay là phiên đáo hạn phái sinh và thị trường có dịp thử nghiệm cách tính giá thanh toán mới. Với diễn biến thị trường thế giới thuận lợi, các vị thế short phải cover, canh Long cho HĐTL tháng thứ 2.

Chiến lược giao dịch spread

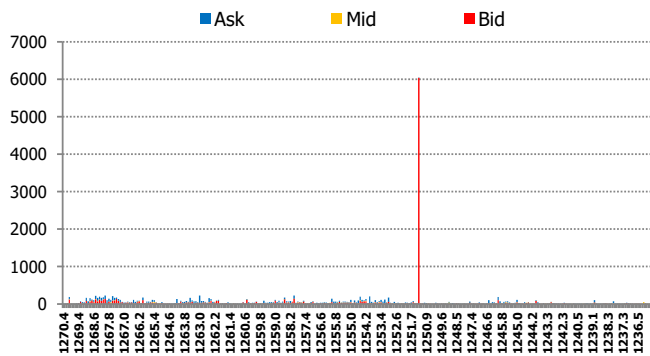
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2206	1251.3	-1.34	356,993	0.9	27,263	-27.5
VN30F2207	1238.1	-1.89	20,709	116.0	16,855	111.9
VN30F2209	1243.0	-1.36	97	-44.3	199	-4.8
VN30F2212	1249.5	-0.53	343	79.6	519	55.9
Tổng			378,142	4.0	44,836	-2.7

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Thị trường trong nước lại có phiên giảm trên diện rộng với nhiều cổ phiếu đóng cửa ở mức giá sàn. Dừng lúc đóng cửa, chỉ số VN-Index giảm 16,38 điểm (-1,33%) còn 1.213,93 điểm, bên cạnh đó chỉ số VN30 cũng sụt 8,07 điểm (-0,64%) xuống 1.253,09 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 3,97% so với phiên liền trước, đạt 378.142 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 06 với 356.993 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 06 với 3.556 hợp đồng, lũy kế bán ròng khoảng 2.835 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2206 là 1.253,13 điểm (cao hơn 1,83 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2207 là 1.254,69 điểm (+16,59 điểm), VN30F2209 là 1.257,18 điểm (+14,18 điểm) và VN30F2212 là 1.261,23 điểm (+11,73 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

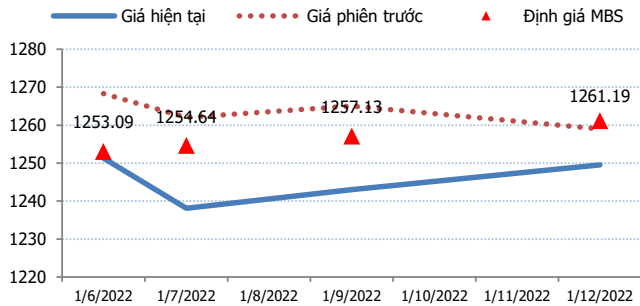
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	BUY	BUY
Hỗ trợ	1240-1246	1232-1241	1216-1224
Kháng cự	1255-1260	1265-1271	1276-1285

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-13.2	-6.30	-6.9	-4.4
VN30F1Q - VN30F1M	-8.3	-3.30	-5	-2.28
VN30F1Q - VN30F2M	4.9	3.00	1.9	2.12
VN30F2Q - VN30F1M	-1.8	-9.30	7.5	-2.24
VN30F2Q - VN30F2M	11.4	-3.00	14.4	2.16
VN30F2Q - VN30F1Q	6.5	-6.00	12.5	0.04

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



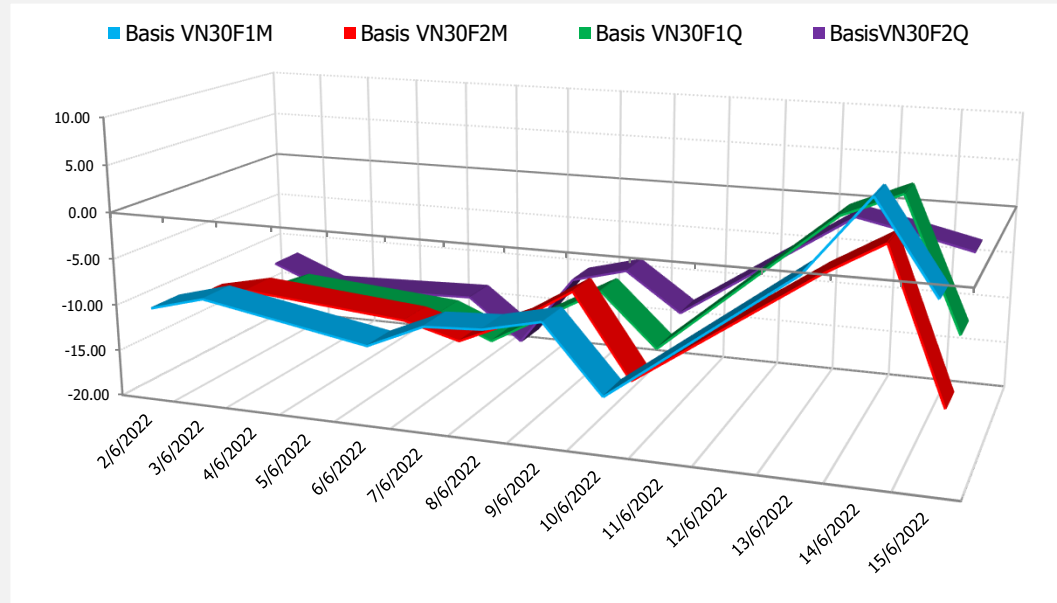
NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Hợp đồng VN30F2206 giảm co ngay từ đầu phiên, lực bán mạnh sau đó khiến hợp đồng liên tục chìm sâu trong sắc đỏ. Kịch bản tương tự diễn ra sang tới đầu phiên chiều, tuy đến cuối phiên lực cầu xuất hiện trở lại nhưng không đủ mạnh để giúp hợp đồng F2206 đóng cửa trở về mức tham chiếu.

Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong

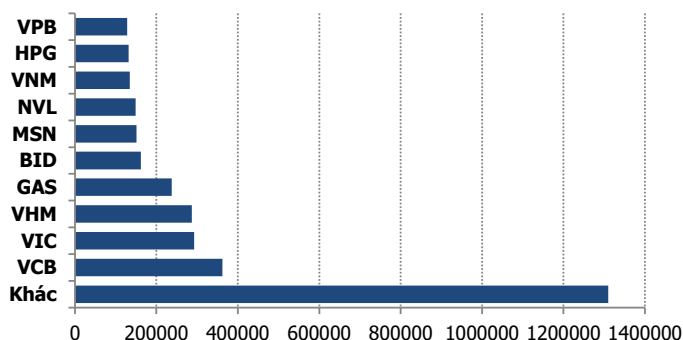
- khoảng -13,2 điểm đến +11,4 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2204-VN30F2203) giảm đi 6,9 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

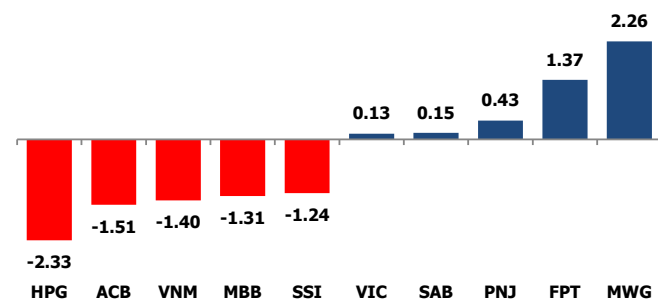


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1213.93	1253.09
Thay đổi	-16.38	-8.07
%Chg	-1.33	-0.64
YTD	-18.98	-18.40
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,815.25	3,345.06
P/E	13.08	10.94
P/B	2.04	2.13

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính chìm trong sắc đỏ. Số mã giảm điểm (22) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (6) và 2 mã đứng tham chiếu. HPG và ACB trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -2,33 điểm và -1,51 điểm; ngoài ra VNM, MBB hay SSI cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 8,07 điểm (-0,64%) xuống 1.253,09 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 183,27 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 6.473 tỷ đồng.

Khối ngoại quay lại bán ròng với 172,97 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như DGC (-89 tỷ đồng), VNM (-79 tỷ đồng), VND (-75 tỷ đồng), VIC (-54 tỷ đồng), MSN (-32 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,213.93	(1.33)	13.08	(18.98)
Dow Jones	30,668.53	1.00	16.52	(15.60)
S&P500	3,789.99	1.46	18.95	(20.48)
Nikkei 225	26,883.93	2.12	19.12	(6.63)
Shanghai	3,305.41	0.50	13.40	(9.19)
DAX	13,485.29	1.36	12.12	(15.11)
Vàng	1,832.40	(0.08)		0.17
Dầu WTI	116.67	1.18		55.13

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 13/06/2022			
Anh - Tổng GDP (tháng/tháng)	-0.1%	0.1%	-0.3%
Anh - Tổng GDP (quý/quý)	0.8%	0.4%	0.2%
Anh - Tổng GDP (năm/năm)	6.4%	3.9%	3.4%
Anh - Sản lượng sản xuất (tháng/tháng) (Tháng 4)	-0.2%	0.2%	-1.0%
Anh - Thay đổi GDP hàng tháng (3 tháng/3 tháng)	0.8%	0.4%	0.2%
Thứ Ba - 14/06/2022			
Anh - Chỉ số thu nhập trung bình + Tiền thưởng (Tháng 4)	7.0%	7.6%	6.8%
Anh - Thay đổi trợ cấp thất nghiệp (Tháng 5)	-65.5K	-49.4K	-19.7K
Đức - Chỉ số cảm tính kinh tế của ZEW (Tháng 6)	-34.3	-27.5	-28.0
Mỹ - Chỉ số giá sản xuất PPI (tháng/tháng) (Tháng 5)	0.4%	0.8%	0.8%
Thứ Tư - 15/06/2022			
Trung Quốc - Sản lượng công nghiệp (năm/năm) (Tháng 5)	-2.9%	-0.7%	0.7%
Mỹ - Doanh số bán lẻ lõi (tháng/tháng) (Tháng 5)	0.4%	0.8%	0.5%
Mỹ - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 5)	0.7%	0.2%	-0.3%
Mỹ - Dự trữ dầu thô	2.025M	-1.314M	1.956M
Mỹ - Quyết định lãi suất	1.00%	1.50%	1.75%
New Zealand - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 1)	3.0%	0.6%	-0.2%
Thứ Năm - 16/06/2022			
Úc - Thay đổi việc làm (Tháng 5)	4.0K	25.0K	
Thụy Sĩ - Quyết định lãi suất (Quý 2)	-0.75%	-0.75%	
Anh - Quyết định lãi suất (Tháng 6)	1.00%	1.25%	
Mỹ - Giấy phép xây dựng (Tháng 5)	1.823M	1.785M	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	229K	215K	
Mỹ - Chỉ số sản xuất Fed Philadelphia (Tháng 6)	2.6	5.5	
Thứ Sáu - 17/06/2022			
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 5)	8.1%	8.1%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ khởi sắc sau khi Fed nâng lãi suất thêm 75 điểm cơ bản – mức tăng mạnh nhất kể từ năm 1994 – và báo hiệu cơ quan này có thể nâng lãi suất với mức độ tương tự vào tháng 7, khiến nhà đầu tư tin rằng ngân hàng trung ương cam kết quyết tâm chống lạm phát. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones dứt mạch 5 phiên giảm liên tiếp, tăng 303,70 điểm (+1%) lên 30.668,53 điểm. Chỉ số S&P 500 tiến 1,46% lên 3.789,99 điểm, còn chỉ số Nasdaq Composite cộng 2,5% lên 11.099,15 điểm.
- Giá dầu giảm hơn 3 USD/thùng, khi thị trường lo ngại nhu cầu giảm sau khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ tăng lãi suất thêm 0,75% điểm. Chốt phiên, dầu thô Brent giảm 2,7 USD tương đương 2,2% xuống 118,51 USD/thùng, trong phiên có lúc giảm xuống 117,75 USD/thùng và dầu thô Tây Texas WTI giảm 3,62 USD tương đương 3,04% xuống 115,31 USD/thùng, sau khi giảm xuống 114,6 USD/thùng.
- Giá vàng tăng do đồng USD và lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ giảm, sau khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ thông báo về đợt tăng lãi suất lớn nhất của Mỹ kể từ năm 1994. Vàng giao ngay trên sàn LBMA tăng 1,4% lên 1.833,42 USD/ounce và vàng kỳ hạn tháng 8/2022 trên sàn New York tăng 0,3% lên 1.819,6 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 HPG, ACB và VNM là những nguyên nhân chính kéo chỉ số VN30 giảm điểm trở lại. Trong đó, HPG gây ảnh hưởng -2,33 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VIC	Real Estate Management & Development	7.96	76,700	0.13	2.12%	155.674	0.13	#N/A N/A	2.80
VPB	Banks	7.52	28,850	0.00	6.52%	371.665	0.00	7.45	1.47
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	7.07	90,500	1.57	2.95%	158.03	1.37	21.08	5.14
TCB	Banks	6.83	35,700	-0.14	3.14%	193.722	-0.12	6.54	1.28
VHM	Real Estate Management & Development	6.69	65,900	-0.15	2.47%	230.432	-0.13	7.50	2.22
MWG	Specialty Retail	6.34	147,700	2.93	2.57%	373.991	2.26	21.01	4.83
HPG	Metals & Mining	6.06	29,400	-2.97	7.11%	849.714	-2.33	3.95	1.33
ACB	Banks	5.68	23,600	-2.07	6.06%	85.866	-1.51	7.66	1.65
MSN	Food Products	5.03	106,000	-0.28	4.11%	106.074	-0.18	15.06	5.46
VNM	Food Products	4.52	64,500	-2.42	3.10%	175.894	-1.40	14.69	4.19
NVL	Real Estate Management & Development	4.37	76,400	-0.26	1.85%	255.324	-0.14	35.24	4.08
MBB	Banks	4.34	24,900	-2.35	5.37%	384.956	-1.31	6.87	1.47
VCB	Banks	3.34	76,500	-0.65	3.98%	95.484	-0.27	15.76	3.09
STB	Banks	3.11	20,700	-0.96	5.51%	271.195	-0.38	9.89	1.10
HDB	Banks	2.86	24,500	-1.61	4.38%	78.94	-0.59	7.62	1.58
VJC	Airlines	2.83	124,500	-0.24	1.79%	86.063	-0.09	344.44	3.95
VRE	Real Estate Management & Development	2.04	28,900	-0.86	3.00%	71.898	-0.22	72.08	2.12
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	2.04	118,000	1.72	6.12%	151.807	0.43	21.68	3.57
TPB	Banks	1.94	26,550	0.19	7.66%	90.304	0.05	8.03	1.53
CTG	Banks	1.48	24,500	-2.97	5.61%	79.062	-0.57	9.58	1.21
KDH	Real Estate Management & Development	1.33	38,100	-2.31	4.56%	42.789	-0.39	20.29	2.34
SSI	Capital Markets	1.32	22,650	-6.98	9.27%	450.076	-1.24	7.49	1.50
PDR	Capital Markets	1.10	48,800	-2.20	3.51%	105.057	-0.31	17.57	4.49
GAS	Gas Utilities	0.99	124,000	-1.59	6.04%	275.557	-0.20	24.27	4.35
SAB	Food Products	0.90	152,000	1.33	1.80%	17.701	0.15	25.47	4.55
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.71	14,500	-4.92	8.80%	364.659	-0.46	16.89	1.16
BID	Banks	0.54	32,000	-0.93	4.84%	43.401	-0.06	14.12	1.87
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.44	41,000	-4.87	6.71%	39.093	-0.28	21.02	2.04
BVH	Beverages	0.32	51,400	0.00	4.65%	57.309	0.00	20.33	1.76
GVR	Real Estate Management & Development	0.31	23,050	-6.87	8.03%	47.499	-0.29	20.97	1.86

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn